

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2022/HSST
Ngày: 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Tuyết Hồng.

Ông Trần Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Nguyễn Hồng Kim
- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TLST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí L, sinh năm: 1998.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 11/14 Ấp 3, xã Tân Quý Tây, huyện B, Tp. M; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hây và bà Nguyễn Hồng Vân; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án- tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: Tống Minh Tr, sinh năm: 2001.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 7/18A Ấp 3, xã Tân Quý Tây, huyện B, Tp. M; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Minh Sang và bà Nguyễn Thị Lệ; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án- tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: Nguyễn Chí Đ, sinh năm: 2001.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 5B Quốc lộ 1A Ấp 4, xã B, huyện B, Tp. M; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Xưa và bà Huỳnh Thị Ngọc Dung; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án- tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo Tống Minh Tr – Có ông Nguyễn Văn Tâm – Luật sư – Công ty luật hợp doanh Lạc Việt, đoàn luật sư Tp. M.

- Người chứng kiến:

1/ Lương Văn T, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện CG, tỉnh L.

2/ Lý Thu Th; sinh năm: 2005 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 3, xã Tân Quý Tây, huyện B, Tp. M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 29/5/2022, tại cầu thang của quán Karaoke Gold thuộc huyện B, Tp. M, Nguyễn Chí L rủ Tống Minh Tr và Nguyễn Chín Đ mỗi người hùn 1.200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng thì tất cả đồng ý. L trực tiếp gom tiền và giao dịch với thanh niên của quán Karaoke để mua ma túy. Khoảng 20 phút sau, L nhận ma túy gồm: 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền xanh, đựng 04 (bốn) viên nén màu xanh. L đưa T bộ ma túy cho Tr cất giữ để đem đến quán Karaoke Lê Minh thuộc thị trấn Tân Túc, huyện B, Tp. M, sử dụng chung. Sau đó, L và Đ đi xe Grap đến xã Mỹ Lộc, huyện CG để đón bạn gái của L, nhưng không được, do không có xe về nên L điện thoại kêu Tr đi xe Grap đến xã Mỹ Lộc, huyện CG để rước L và Đ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30/5/2022, Tr và bạn của Tr là Lý Thu Th đi xe ô tô Grap đến đoạn đường 835 thuộc ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện CG thì bị lực lượng Công an xã Mỹ Lộc, huyện CG đang tuần tra, yêu cầu dừng xe, kiểm tra thì Tr lấy trong túi quần bên trái ra 02 gói ma túy trên ném xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 465/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh L:

- Túi niêm phong mã số NS4A 157716: 04 (Bốn) mảnh vỡ viên nén màu xanh đựng trong túi nylon rãnh khếp viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,4381 gam, loại MDMA, Ketamine.

- Túi niêm phong mã số NS4A 157726: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4027 gam, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSCG ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố ba bị cáo L, Tr và Đ cùng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ba bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Chí L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng Minh Tr từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Nguyễn Chín Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau giám định: 0,2084 gam (túi niêm phong mã số NS4A 157716) và 1,0610 gam (túi niêm phong mã số NS4A 157726) và vỏ bao đựng mẫu.

Luật sư Nguyễn Văn Tâm bào chữa cho bị cáo Tổng Minh Tr: thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Tuy nhiên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tr: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ ít vừa vượt qua mức định lượng, bị cáo Tr có vai trò thứ yếu. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với bị cáo Tr bằng mức khởi điểm của khung hình phạt.

Kiểm sát viên tranh luận: kiểm sát viên cho rằng mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Tr là phù hợp tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời bào chữa cho bị cáo Tr của luật sư Tâm và lời tranh luận của Kiểm sát viên được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét trong quá trình nghị án

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ba bị cáo L, Tr và Đ đều sử dụng ma túy, nên vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29/5/2022, tại quán Karaoke thuộc huyện B, Tp. M, L rủ Tr, Đ, mỗi bị cáo hùn 1.200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó L trực tiếp gom tiền và liên hệ với một thanh niên (không rõ nhân thân) để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy (02 gói) L giao cho Tr cất giữ. Đến Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 30/5/2022 khi Tr đi xe ô tô Grap xuống địa bàn ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện CG để đón L và Đ, thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, cùng tang vật. Theo Kết luận giám định số 465/KL-KTHS ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

- 04 (Bốn) mảnh vỡ viên nén màu xanh đựng trong túi nylon rãnh khế viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,4381 gam, loại MDMA, Ketamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khế viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4027 gam, loại Ketamine.

Ma túy ba bị cáo tàng trữ gồm 02 chất là: loại MDMA và Ketamine, nên hành vi của ba bị cáo đã cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có kế hoạch, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên không xem tính tiết là tội phạm có tổ chức.

[3] Hành vi trái pháp luật của ba bị cáo là nguy hiểm, ba bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng ba bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của ba bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã

hội, gây mất trật tự an T xã hội. Do đó, cần thiết xử lý ba bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo: cả ba bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình: tính chất, mức độ hành vi phạm tội của ba bị cáo là như nhau, cùng thống nhất ý chí, cùng hùn số tiền bằng nhau để mua ma túy sử dụng chung, tuy nhiên bị cáo L là người rủ rê, gom tiền và là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, nên hình phạt dành cho bị cáo L phải cao hơn bị cáo Tr và Đ. Xét thấy cần cách ly ba bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo ba bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy ba bị cáo đang bị tạm giam nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho L, qua điều tra chưa xác minh được nhân thân cụ thể và việc mua bán ma túy xảy ra trên địa bàn huyện B, Tp. M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG đã có Công văn số 840/CSĐT, ngày 21/10/2022 thông báo cho cơ quan CSĐT Công an huyện B, Tp M xác minh, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về tang vật thu giữ: đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2084 gam, túi niêm phong mã số NS4A 157716 và khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,0610 gam, túi niêm phong mã số NS4A 157726 và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 465, nên tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L, Tống Minh Tr và Nguyễn Chín Đ cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Nguyễn Chí L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/5/2022.

Tổng Minh Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/5/2022.

Nguyễn Chín Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2084 gam, túi niêm phong mã số NS4A 157716 và khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,0610 gam, túi niêm phong mã số NS4A 157726 và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 465.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 79/QĐ-VKSCG, ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo L, Tr và Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN Đ BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CG, ngày 29 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 29 tháng 11 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Tuyết Hồng.

Ông Trần Minh Lý.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLHS-ST, ngày 03/11/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Chí L, Tống Minh Tr và Nguyễn Chín Đ.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Chí L, Tống Minh Tr và Nguyễn Chín Đ cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt:

Nguyễn Chí L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/5/2022.

Tống Minh Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/5/2022.

Nguyễn Chín Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2084 gam, túi niêm phong mã số NS4A 157716 và khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 1,0610 gam, túi niêm phong mã số NS4A 157726 và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 465.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 79/QĐ-VKSCG, ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo L, Tr và Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

HUỲNH THỊ TUYẾT HỒNG – TRẦN MINH LÝ

NGUYỄN Đ BẢO